

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HSST
Ngày: 25/07/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Ông: Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa, bà: Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/TL-ST-HS, ngày 14 tháng 06 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 07 năm 2024, đối với bị cáo.

- Vàng A T: Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/08/1994, tại huyện Mường T, tỉnh Lai C; nơi ĐKKHKT: Bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Vàng A C (đã chết) và con bà Giàng Thị M, sinh năm 1970; vợ Sùng Thị C, sinh năm 1995; con, có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C từ ngày 21/12/2023 cho đến nay - Có mặt.

- Người đại diện của bị hại, ông: Lý Gò X, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã Mù C, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

- Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông: Sỉ Á L, sinh năm 1996 - Địa chỉ: Bản Phìn K, xã Bum T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A T, ông: Nguyễn Xuân Oánh - Là luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

- Người làm chứng:

+. Ông: Long Văn E, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Bản Pắc M, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

+ Ông: Giàng A L, sinh năm 1989 - Địa chỉ: Bản Tà T, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào một ngày trong tháng 02 năm 2023. Vàng A T một mình mang theo một con dao quắm và một cưa máy đi từ nhà ở bản Tà T, xã Tà T đến khu vực rừng thuộc khu vực Nậm K, xã Mù C, huyện Mường T, tỉnh Lai C để chặt, phá rừng làm nương. Khi đi đến khu vực rừng phòng hộ tại lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 108 thuộc địa phận xã Mù C. T dừng lại và dùng dao quắm phát cây cỏ, cây dây leo và các cây gỗ có đường kính nhỏ, còn những cây to, T dùng cưa máy đốn hạ toàn bộ trong thời gian 04 ngày thì T đã chặt phá toàn bộ cây trên diện tích 3.832 m² rừng phòng hộ. Sau đó T đi về nhà để chờ khi nào cây cỏ, cây dây leo và các cây gỗ bị đốn hạ khô sẽ quay lại đốt để trồng lúa nương. Ngày 28/03/2023, tổ công tác của Trạm kiểm lâm xã Mù C và Ủy ban nhân dân xã Mù C tiến hành tuần tra, kiểm soát rừng tại khu vực Nậm K, xã Mù C thì phát hiện 3.834 m² rừng phòng hộ tại lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 108 bị chặt, phá nhưng chưa bị đốt cháy nên đã báo cáo với Hạt kiểm lâm và Ủy ban nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C. Qua rà soát, xác minh, Hạt kiểm lâm huyện Mường T, tỉnh Lai C đã mời Vàng A T đến làm việc và Vàng A T đã thừa nhận toàn bộ hành vi chặt, phá rừng trái phép mà bản thân đã thực hiện như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số: 06/KLGD-NCLS, ngày 10/11/2023 của Viện nghiên cứu lâm sinh Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam, kết luận: Diện tích rừng mà Vàng A T đã chặt phá trái phép là 3.834 m². Vị trí: Lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 108 thuộc xã Mù C, huyện Mường T. Khu vực giám định được xác định là rừng. Trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (ký hiệu TXN). Nguồn gốc hình thành: Rừng tự nhiên, theo chức năng: Rừng phòng hộ.

Tại kết luận giám định số: 26/KL-HĐĐGTS, ngày 24/11/2023 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Mường T, kết luận: 3.834 m² rừng phòng hộ mà Vàng A T hủy hoại trị giá 243.975.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được: Chủ rừng đối với số diện tích rừng bị Vàng A T chặt phá, hủy hoại là Ủy ban nhân dân xã Mù C, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Hợp đồng giao khoán cho cộng đồng dân cư bản Phìn K, xã Mù C bảo vệ để hưởng dịch vụ môi trường rừng.

Quá trình điều tra đã xác định được: Vàng A T không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép chặt, phá đối với diện tích rừng nêu trên. Còn chiếc cưa máy là do T mượn của Giàng A L trú cùng bản Tà T với Vàng A T.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-MT ngày 13 tháng 06 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Vàng A T về tội "*Hủy hoại rừng*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Vàng A T về tội danh "*Hủy hoại rừng*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A T, từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội "*Hủy hoại rừng*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+. Đối với: 01 con dao quắm dài 64,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 36,5cm, rộng 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 28cm. Cần tịch thu tiêu hủy, do đây là công cụ mà bị cáo Vàng A T dùng vào việc phạm tội.

+. Đối với: 01 cửa máy mà Vàng A T mượn của Giàng A L, đây là vật chứng của một vụ án khác, đã bị cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

+. Đối với: 34,762 m³ gỗ; 7,566 m³ củi tận thu. Đây là vật chứng thu giữa được do Vàng A T chặt, phá, sau khi có kết luận giám định, do địa hình rừng núi, giao thông đi lại khó khăn, không vận chuyển được, nên sau khi khám nghiệm hiện trường, Hạt kiểm lâm huyện Mường T đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Mù C là chủ sở hữu bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý.

- *Về phần dân sự*: Người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo Vàng A T bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện theo pháp luật của bị hại, ông: Lý Gò X. Trình bày: Qua kiểm tra tại vị trí rừng do bị cáo Vàng A T hủy hoại là 3.834 m² rừng phòng hộ tại lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 108 thuộc địa phận xã Mù C. Là thực vật rừng gồm cây cỏ, cây dây leo, các cây gỗ có đường kính nhỏ và những cây to. Khi bị phát hiện thì Vàng A T đã chủ động, tích cực phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Mù C trong việc khắc phục hậu quả. Hiện tại trên diện tích thực vật rừng bao gồm cây thân gỗ đã phục hồi. Do bản thân Vàng A T và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Ủy ban nhân dân xã Mù C không yêu cầu bị cáo Vàng A T phải bồi thường thiệt hại về giá trị rừng bị hủy hoại, về phần hình phạt ông không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố, ông Sà Á L trưởng bản Phìn K đại diện bị hại (*đại diện cộng đồng bản Phìn K, xã Mù C, huyện Mường T, tỉnh Lai C*). Không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì liên quan đến diện tích rừng bị hủy hoại và cũng như yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường sinh thái do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo Vàng A T gây ra.

Tại phiên tòa hôm nay những người làm chứng trình bày:

- Ông Long Văn E trình bày: Ngày 28/03/2023, tổ công tác của Trạm kiểm lâm xã Mù C và Ủy ban nhân dân xã Mù C tiến hành tuần tra, kiểm soát rừng tại khu vực Nậm K, xã Mù C thì phát hiện 3.834 m² rừng phòng hộ tại lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 108 bị chặt, phá nhưng chưa bị đốt cháy nên đã báo cáo với Hạt kiểm lâm và Ủy ban nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C. Qua rà soát, xác minh đã xác định Vàng A T là người đã thực hiện việc chặt phá diện tích rừng phòng hộ nói trên, ông cam đoan lời khai của ông có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật của vụ án, ngoài ra ông không có ý kiến trình bày gì thêm.

- Ông Giàng A L trình bày, ông là người cùng bản Tà T và không có mối quan hệ gì với bị cáo Vàng A T, ông chỉ cho T mượn cưa máy, không biết việc T mang cưa máy đi chặt, phá rừng. Lời khai của ông có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật của vụ án, ngoài ra ông không có ý kiến trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T về tội danh "*Hủy hoại rừng*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có đất để trồng lúa nương, khoảng tháng 02 năm 2023, tại lô 11, khoảnh 3, tiểu khu 108 thuộc địa phận xã Mù C, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Vàng A T đã dùng dao quắm, cưa máy chặt phá trái phép diện tích 3.834 m² rừng phòng hộ do Ủy ban nhân dân xã Mù C, huyện Mường T, tỉnh Lai C quản

lý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại rừng*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chính sách quản lý và bảo vệ rừng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng tới trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Vàng A T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã Tà T, huyện Mường T là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Vàng A T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo nhận thức rõ được khi không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép chặt, phá đối với diện tích rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có đất để trồng lúa nương của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã Tà T, huyện Mường T là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 con dao quắm dài 64,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 36,5cm, rộng 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 28cm. Cần tịch thu tiêu hủy, do đây là công cụ mà bị cáo Vàng A T dùng vào việc phạm tội.

- Đối với: 01 cửa máy mài Vàng A T mượn của Giàng A L, đây là vật chứng của một vụ án khác, đã bị cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Đối với: 34,762 m³ gỗ; 7,566 m³ củi tận thu. Đây là vật chứng thu giữa được do Vàng A T chặt, phá. Sau khi có kết luận giám định, do địa hình rừng núi, giao thông đi lại khó khăn, không vận chuyển được, nên sau khi khám nghiệm hiện trường, Hạt kiểm lâm huyện Mường T đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Mù C là chủ sở hữu bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật. Việc xử lý số vật chứng như trên thuộc cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã Tà T, huyện Mường T là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[9]. Về phần dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo Vàng A T bồi thường về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Vàng A T đã phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Điều 52 Bộ luật hình sự; hình phạt; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với ý kiến của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc về hình phạt cho bị cáo Vàng A T được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử, nhận thấy: Quá trình điều tra đã xác định được Vàng A T không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép chặt, phá đối với diện tích rừng nêu trên. Đối chiếu với yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm trong môi trường xã hội với môi trường sống và canh tác cùng với tri thức bản địa của người dân tộc Mông ở xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C, chủ yếu là phát rừng làm nương rẫy. Khi đánh giá tính chất của hành vi, của loại tội phạm “*Hủy hoại rừng*” mà Vàng A T đã thực hiện cũng như nhân thân của bị cáo Vàng A T, xét thấy. Việc áp dụng án treo đối với những trường hợp này là không khả thi, không có hiệu quả vì tính nguy hiểm đối với xã hội vẫn còn, khả năng tự hoàn lương của bị cáo trong môi trường xã hội không cao. Do vậy cần cách ly bị cáo Vàng A T ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất

ng nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[12]. Đối với Giàng A L. Khi cho bị cáo Vàng A T mượn cửa máy, Giàng A L không biết bị cáo Vàng A T dùng cửa để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên Giàng A L không đồng phạm với bị cáo Vàng A T. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C không truy tố Giàng A L. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Vàng A T phạm tội "*Hủy hoại rừng*".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A T: 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Vàng A T.
- Về xử lý vật chứng:
 - +. Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 64,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 36,5cm, rộng 4,7cm, cán dao làm bằng gỗ dài 28cm.
 - +. Đối với 01 cửa máy mà Vàng A T mượn của Giàng A L, đây là vật chứng của một vụ án khác, đã bị cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án khác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
 - +. Đối với: 34,762 m³ gỗ và 7,566 m³ củi tận thu. Đây là vật chứng thuộc loại thực vật rừng (*bao gồm hỗn giao tre, nứa và cây gỗ tự nhiên*) thu giữa, do Vàng A T chặt, phá. Sau khi có kết luận giám định, khám nghiệm hiện trường, Hạt kiểm lâm huyện Mường T đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Mù C là chủ sở hữu bảo quản, quản lý theo quy định của pháp luật. Việc xử lý số vật chứng như trên thuộc cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về phần dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo Vàng A T bồi thường về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A T.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải